

Bản án số: 33/2022/ HS-ST
Ngày: 28/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng;

Ông Bùi Văn Mão.

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, (tên gọi khác: không), sinh năm 2002; tại Hải Dương; Nơi cư trú: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà: Phạm Thị Th; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay (có mặt).

- 2.2. *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh lê Toàn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: đường Q, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Anh Phạm Như Y, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/09/2021, Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5Prime lắp sim 0582.085.781 vào mạng internet sử dụng ứng dụng “Chợ tốt” với tài khoản có tên là “Nguyễn Tuấn Ph” thì đọc thấy bài đăng với nội dung rao bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng 64GB từ tài khoản “NVS” của anh Nguyễn Văn S. Do cần tiền để tiêu xài nên Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh S. Sau đó Đ nhắn tin trên ứng dụng “Chợ tốt” với anh S thoả thuận mua chiếc điện thoại với giá là 11.000.000 đồng và hẹn anh S đến tối cùng ngày gặp nhau ở khu vực cổng trường Đại học H thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để Đ xem điện thoại, và tìm sơ hở để chiếm đoạt chiếc điện thoại đi động trên.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 35N1-390.39 đến cổng chính trường Đại học H ở khu vực Thôn T, xã N, thành phố N và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn S. Khoảng 05 phút sau, anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, biển kiểm soát 38C1-185.16 đến gặp Đ và đưa cho Đ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 356580100492454 đã mở khoá màn hình để Đ kiểm tra. Đ kiểm tra điện thoại khoảng 02 phút thì hỏi anh S “Máy này có bị sim ghép không, Icloud này có phải của anh không, bên trong có dữ liệu quan trọng không, em reset máy được không”, với mục đích để anh S thoát Icloud và mật khẩu trên chiếc điện thoại nhằm thuận lợi cho việc tiêu thụ chiếc điện thoại sau khi chiếm đoạt. Anh S nói “em cứ reset thoải mái được thì lấy không thì thôi”. Đ hỏi tiếp anh S “Ở gần đây có cây rút tiền nào không”, với mục đích để anh S tin tưởng và nghĩ là Đ đã xác định mua chiếc điện thoại rồi lợi dụng lúc anh S dẫn Đ đi rút tiền thì Đ sẽ bỏ trốn. Anh S nói “Sao không chuyển khoản cho anh cũng được, đỡ phải ra cây rút”, Đ nói “Em lại không dùng chuyển khoản”, anh S nói “Vậy tí anh dẫn ra cây ở gần đây rút tiền”. Sau đó, Đ đưa lại chiếc điện thoại cho anh S để anh S thoát Icloud và hướng dẫn anh S cách reset lại điện thoại. Trong lúc chờ điện thoại reset, Đ lại bảo anh S đưa lại điện thoại cho Đ để kiểm tra tiếp, Đ cầm điện thoại hỏi anh S “Anh có que chọc sim không cho em mượn”, anh S đưa cho Đ chum chìa khoá có que chọc sim, Đ chọc khay sim cầm sim điện thoại của anh S ở tay và nhét lại khay sim vào điện thoại nhưng không nhét vào hết mà để hờ lại một phần với mục đích để sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại

sẽ lắp sim điện thoại của Đ. Sau đó, Đ bảo “Reset máy cũng lâu, hay anh em mình sang quán nước bên kia ngồi đợi” với mục đích khi sang quán nước lợi dụng lúc anh S mất cảnh giác Đ sẽ cầm điện thoại bỏ chạy. Tuy nhiên, lúc này do anh S vẫn đề ý nên Đ không bỏ chạy mà cầm điện thoại đi theo anh S sang quán nước đối diện cổng chính trường Đại học H. Do quán nước đang dọn hàng không bán nước, Đ bảo “Thôi vậy anh dẫn em ra cây rút tiền để em rút gửi anh”, Anh S đồng ý và điều khiển xe mô tô đi trước để dẫn đường cho Đ. Anh S và Đ đi trên đường Xuân Thành (hướng đi ra đường Trần Hưng Đạo), khi đi đến đoạn đường kênh Đô Thiên thì có 01 chiếc xe ô tô con loại bốn chỗ đi từ đường kênh Đô Thiên (phía xã N) rẽ ra đường Xuân Thành (hướng về đường Trần Hưng Đạo), Đ quan sát thấy anh S không đề ý và lợi dụng chiếc xe ô tô che khuất tầm nhìn, Đ liền tăng ga rẽ trái bỏ chạy vào đường ngõ (đường kênh) của xã N đi ra đường Trảng An và đường vành đai ĐT477 để về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/09/2021, Đ mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh S bán cho anh Lê Toàn T là chủ cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “Toàn Thắng” tại đường Q, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình được số tiền là 9.300.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 06/10/2021, anh Nguyễn Văn S đã trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình xác định anh Lê Toàn T là người đã mua chiếc điện thoại nêu trên. anh T khai mua chiếc điện thoại trên của một thanh niên với giá 9.300.000 đồng nhưng không biết là tài sản do người này phạm tội mà có, sau đó anh T đã bán lại chiếc điện thoại này cho anh Phạm Như Y với giá 10.000.000 đồng. Anh Phạm Như Y bán tiếp cho anh Trần Văn C với giá 12.400.000 đồng, anh C đã trả cho anh Y số tiền 11.400.000 đồng và nợ lại số tiền 1.000.000 đồng. Anh C tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 356580100492454 cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình để điều tra.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành rà soát các đối tượng hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn mua bán điện thoại trên địa bàn thành phố Ninh Bình. Do nghi ngờ Nguyễn Văn Đ liên quan đến hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập Nguyễn Văn Đ đến làm việc. Quá trình làm việc Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐDGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, 64GB, màu trắng, số IMEI: 356580100492454 có giá trị là 11.000.000 đồng và 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel có giá trị là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh S số tiền là 12.000.000 đồng, anh S không có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, 64GB, màu trắng mà đề nghị trả lại cho bị cáo. Cơ quan điều tra chuyển chiếc điện thoại đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án. Đối với 01 sim Viettel số 0389.734.944 bị Đ chiếm đoạt sau đó Đ đã làm rơi mất anh S xác định đã làm lại sim nên không yêu cầu Đ bồi thường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã trả lại số tiền 9.300.000 đồng cho anh Lê Toàn T. anh T đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh Phạm Như Y. Anh Y đã trả lại số tiền 11.400.000 đồng cho anh Trần Văn C. anh T, anh Y, anh C đã nhận lại tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime lắp sim 0582.085.781 Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán điện thoại với anh Nguyễn Văn S, quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận đã bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 20/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

Xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn S (theo đề nghị của người bị hại).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn S có đơn đề nghị trình bày: anh đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án. Do bận đi làm công trình xa nên không thể có mặt ở phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án vẫn xét xử vụ án và cho anh được vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đ đã bồi thường cho anh số tiền 12.000.000 đồng nên anh không nhận lại chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng, 64GB. Quan điểm của anh: anh cho bị cáo chiếc điện thoại, đề nghị Tòa án giao lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ... Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 25/9/2021, tại khu vực thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng thủ đoạn gian dối giả vờ muốn mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB của anh Nguyễn Văn S làm cho anh Nguyễn Văn S tin thật giao chiếc điện thoại bên trong có lắp sim cho bị cáo; lợi dụng anh S mất cảnh giác khi bị cáo nói dối dẫn đường cho bị cáo ra cây rút tiền, bị cáo đã phóng xe bỏ chạy chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên và 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel. Theo kết luận của Hội đồng định giá tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

“Điều 174 BLHS quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng là thương binh, được tặng thưởng nhiều huân chương; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo đang cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và cũng phù hợp với Điều 65 BLHS.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 35N1-390.39 mà bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo : Quá trình điều tra xác định sáng ngày 25/9/2021 bị cáo Đ mượn chiếc xe trên của chị Lê Ngọc L, sinh năm 2005; trú tại phố C, phường N, thành phố N, sau khi thực hiện xong hành vi lừa đảo bị cáo đã trả lại chiếc xe cho chị L, chị L không biết bị cáo Đ

mượn xe để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không vi phạm. Do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô trên và không xử lý đối với chị Lê Ngọc L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime lắp sim 0582.085.781 mà bị cáo Đ sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán điện thoại với anh Nguyễn Văn S: đây là công cụ phạm tội, bị cáo Đ khai đã bị mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xử lý đối với tài sản trên được.

- Đối với anh Lê Toàn T là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của bị cáo Đ và bán cho anh Phạm Như Y, anh Phạm Như Y lại bán cho anh Trần Văn C : Quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Đ lừa đảo mà có nên không vi phạm, việc anh T bán chiếc điện thoại cho anh Y và anh Y bán cho anh C là ngay tình, không vi phạm.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- + Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356580100492454, dung lượng 64GB thu giữ của anh Trần Văn C: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt. Anh S đã nhận số tiền 12.000.000 đồng do bị cáo Đ đã bồi thường nên không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại.

Đối với 01 sim Viettel số 0389.734.944 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng của anh Nguyễn Văn S: Cơ quan điều tra không thu giữ được do bị cáo Đ đã làm rơi mất, anh S đã làm lại sim nên không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

Anh S không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh S bị cáo Đ đã bán cho anh Lê Toàn T với số tiền là 9.300.000 đồng; anh T đã bán tiếp chiếc điện thoại này cho anh Phạm Như Y với giá 10.000.000 đồng; Anh Phạm Như Y bán tiếp cho anh Trần Văn C với giá 12.400.000 đồng, anh C đã trả cho anh Y số tiền 11.400.000 đồng và nợ lại số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Đ đã trả lại cho anh Lê Toàn T số tiền 9.300.000 đồng. anh T đã trả lại cho anh Y số tiền 10.000.000 đồng. Anh Y đã trả lại số tiền 11.400.000 đồng cho anh C. anh T, anh Y, anh C đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- + Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356580100492454, dung lượng 64GB mà Cơ quan điều tra thu giữ của anh Trần Văn C: Theo quy định của pháp luật phải trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S . Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị gửi Tòa án anh S đề nghị:

do bị cáo Đ đã bồi thường cho anh số tiền 12.000.000 đồng nên anh cho bị cáo chiếc điện thoại, đề nghị Tòa án giao lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong giữa bị cáo và bị hại, do vậy ghi nhận ý kiến của anh S trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

- Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm ; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 194 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 28/03/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356580100492454, dung lượng 64GB cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/2/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu